

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/4/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3; Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện (sau đây gọi là Thông tư số 124/2018/TT-BTC):

“2. Nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) theo mức đóng góp cụ thể do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.

“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này (nếu có);

b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đã chức năng có cai nghiện tự nguyện)”.

- Ngày 26/12/2017, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị. Đối chiếu với Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị không phù hợp, do vậy cần phải thay thế, bãi bỏ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Do đó, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết quy định chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

- Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập (sau đây gọi là Nghị định số 26/2016/NĐ-CP):

“1. Công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 được hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu bằng 500.000 đồng/người/tháng”

“2. Căn cứ vào Điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này”.

- Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị. Trung tâm có chức năng tổ chức thực hiện việc chữa bệnh, cai nghiện, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy nghề, lao động sản xuất, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy; nuôi dưỡng, chăm sóc người bị bệnh tâm thần kinh theo quy định của pháp luật. Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm thường xuyên phải thực hiện các nhiệm vụ độc hại và nguy hiểm. Hiện nay, tỉnh ta đang áp dụng chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh là 500.000 đồng/người/tháng. Để động viên, khuyến khích viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh thì cần phải quy định mức trợ cấp đặc thù cao hơn mức tối thiểu.

Do đó, việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

a) Nhằm triển khai kịp thời các quy định của Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác này.

b) Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và số người làm việc của Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị. Viên chức, người lao động của Trung tâm phải thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với đối tượng nghiện ma túy đã có tiền án, tiền sự, có hành vi chống đối; nhiều đối tượng có bệnh truyền nhiễm như: HIV/AIDS, bệnh lao phổi, viêm gan B, viêm gan C gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tâm lý. Bên cạnh đó, Trung tâm còn có chức năng thứ 2 là nuôi dưỡng, chăm sóc người bị bệnh tâm thần kinh đặc biệt nặng. Tuy nhiên, hiện nay viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm đang hưởng trợ cấp đặc thù với mức tối thiểu 500.000 đồng/người/tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số

26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ là chưa phù hợp với điều kiện đặc thù thực tế tại Trung tâm.

Việc ban hành Nghị quyết này nhằm kịp thời động viên, khuyến khích viên chức, người lao động làm việc có hiệu quả hơn trong môi trường phức tạp, nhạy cảm và nguy hiểm.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Các quy định của Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

b) Các quy định về mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện phải đúng quy định tại Thông tư 124/2018/TT-BTC và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

c) Nghị quyết mức trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

2. Tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham vấn về các nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đối với dự thảo nghị quyết, dự thảo tờ trình.

4. Đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Tham khảo một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh khác để xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm có 04 Điều, trong đó:

* Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

* Điều 2. Mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện

2. Các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện

3. Kinh phí thực hiện

* Điều 3. Mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1. Mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động

2. Nguồn kinh phí thực hiện

* Điều 4. Tổ chức thực hiện

* Điều 5. Hiệu lực thi hành

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm 02 phần chính:

1. Mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1.1. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện

Người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình của người cai nghiện ma túy tự nguyện) đóng góp các khoản sau:

a) Đóng góp 20% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm vào các ngày lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo định mức quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi là Nghị định số 136/2016/NĐ-CP);

b) Đóng góp 20% chi phí tiền mua chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ (trang cấp một lần) theo định mức quy định Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

c) Đóng góp 100% chi phí chi sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Riêng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 48a Nghị định số 135/2004/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP (bao gồm: thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng) thì đóng góp 5% chi phí chi sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường;

d) Tiền sinh hoạt văn nghệ, hoạt động thể thao: 70.000 đồng/người/lần;

e) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;

f) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 150.000 đồng/người/lần;

g) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng;

h) Chi phí học tập văn hóa, học nghề (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

i) Chi phí tham gia bảo hiểm y tế: Thu theo mức quy định của Bảo hiểm y tế.

1.2. Các chế độ Nhà nước hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện:

Ngoài các chế độ hỗ trợ quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, được hỗ trợ thêm các khoản chi phí sau đây:

a) Hỗ trợ 80% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền ăn thêm vào các ngày lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo định mức quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

b) Hỗ trợ 80% chi phí tiền mua chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ (trang cấp một lần) theo định mức quy định Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP;

c) Hỗ trợ 100% về chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hưởng mức trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.

VI. GIẢI TRÌNH MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN

1. Cơ sở xây dựng mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

a) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân

Đa số đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định. Đồng thời tham khảo quy định ở một số địa phương về mức độ đóng góp và chế độ Nhà nước hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. Vì vậy, đề xuất ngân sách Nhà nước hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện về mức tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 80% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (cao hơn mức tối thiểu 70% quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Thông tư 124/2018/TT-BTC).

b) Tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/lần tự nguyện:

Khoản 3, Điều 6, Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng (sau đây gọi là Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính). Theo đó, mức chi cho học viên cai nghiện bắt buộc đối với tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao là 70.000 đồng/người/lần. Do đó, đề xuất mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện đối với nội dung này cũng là 70.000 đồng/người/lần.

c) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng:

Khoản 5, Điều 6, Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính. Theo đó, mức chi cho học viên cai nghiện bắt buộc đối với tiền điện, nước sinh hoạt là 80.000 đồng/người/tháng. Do đó, đề xuất mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện đối với nội dung này cũng là 80.000 đồng/người/tháng.

d) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 150.000 đồng/người/lần tự nguyện:

Giữ nguyên theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 quy định tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất 150.000 đồng/người/lần.

e) Chi phí phục vụ, quản lý: 300.000 đồng/người/tháng

Theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định mức đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn thu đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tinh quy định chi phí phục vụ, quản lý 100.000 đồng/người/tháng. Tuy nhiên để đảm bảo một phần chi phí công tác phục vụ, quản lý của Trung tâm theo thực tế, do đó đề nghị mức đóng góp phục vụ, quản lý là 300.000 đồng/người/tháng.

Mặt khác, tham khảo một số tỉnh đã được phê duyệt mức đóng góp chi phí công tác phục vụ, quản lý như: tỉnh Lâm Đồng: 700.000 đồng/người/tháng; tỉnh Thừa Thiên- Huế: 50% mức lương cơ sở/người/tháng.

g) Chi phí học tập văn hóa, học nghề (trường hợp người cai nghiện có nhu cầu): Thu theo mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

h) Chi phí tham gia bảo hiểm y tế: Thu theo mức quy định của Bảo hiểm y tế.

2. Cơ sở xây dựng mức trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

Cai nghiện ma túy, chăm sóc nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần là lĩnh vực đặc thù, phức tạp, sức ép công việc, căng thẳng khi xử lý tình huống, vị trí Trung tâm tách biệt với thành phố nên cán bộ chưa thực sự yên tâm công tác, khó thu hút bác sỹ có trình độ chuyên môn về làm việc tại Trung tâm.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập, theo đó cán bộ, viên chức làm việc tại Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy gồm: cơ sở điều trị nghiện tự nguyện; cơ sở cai nghiện bắt buộc (cơ sở điều trị nghiện bắt buộc); cơ sở xã hội; cơ sở đa chức năng; cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, được hưởng phụ cấp thu hút đặc thù với mức tối thiểu là 500.000 đồng/người/tháng.

- Theo Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP quy định: “Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức trợ cấp cao hơn mức quy định tại Nghị định này”

- Tham khảo mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy ở các địa phương khác đã được phê duyệt như:

+ Tỉnh Hà Tĩnh: Mức phụ cấp đặc thù bằng một lần mức lương cơ sở.

+ Tỉnh Quảng Bình: Mức phụ cấp đặc thù bằng một lần mức lương cơ sở.

+ Tỉnh Nghệ An: Mức phụ cấp đặc thù 1.600.000đ/người/tháng.

Từ căn cứ trên, dự kiến lần đầu Sở Lao động- TB&XH dự thảo mức trợ cấp hàng tháng đối với viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là bằng 1,0 lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên, căn cứ về khả năng cân đối ngân sách của địa phương và ý kiến của Sở Tài chính cùng các Sở, ngành liên quan đã họp, thống nhất mức mức trợ cấp hàng tháng đối với viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là bằng 0,5 lần mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện tự nguyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Kinh phí thực hiện trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị) được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

3. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII.

(Gửi kèm theo là các hồ sơ, tài liệu có liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TBXH, TC, Tư pháp, Nội vụ;
- Lưu VT, NC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng